

Bản án số: 87/2024/HS-ST
Ngày 03-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H B, THÀNH PHỐ H P

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Hải;

Ông Nguyễn Minh Toàn.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Trung - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận H B, thành phố H P.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận H B, thành phố H P tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H B, thành phố H P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

B T Q T, sinh ngày 23 tháng 9 năm 1978 tại H P. Nơi ĐKKHKT: Tổ 5, phường N X, quận L C, thành phố H P; chỗ ở hiện tại: Số 1/44/180 Trường Chinh, phường L H, quận K A, thành phố H P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông B V L (đã chết) và con bà H T M; có chồng là N N T (tức N N H, đã chết) và có 06 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 08/12/2023 đến ngày 13/12/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- **Người làm chứng:** Bà T T B; vắng mặt.

- **Người chứng kiến:** Anh T V T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bị bệnh ung thư cổ tử cung giai đoạn IIIA, B T Q T thường xuyên đau bụng nên nảy sinh ý định mua thuốc phiện về để uống giảm đau và bán cho người khác kiếm lợi. Khoảng 15 giờ ngày 05/12/2023, TR một mình đến khu vực đường tàu T N H, quận L C, thành phố H P gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 túi nilon chứa nhựa thuốc phiện dạng cục màu nâu với giá 950.000 đồng, do không mang đủ tiền nên TR đưa cho người bán 200.000 đồng và gán 01 điện thoại di động của TR giá 750.000 đồng. Mua được ma túy, TR về nhà dùng lửa hơi nóng, chia nhỏ cục nhựa thuốc phiện được 16 viên kích thước khác nhau. TR sử dụng nửa viên để giảm đau, số viên còn lại TR cho vào 02 lọ nhựa (một lọ 10 viên, một lọ 5,5 viên).

Chiều ngày 07/12/2023, TR mang 02 lọ nhựa đựng ma túy đến Bệnh viện Phụ sản H P để tự sử dụng và bán cho khách có nhu cầu với giá 300.000 đồng/viên ma túy. Tại đây, TR cho người nam giới có vợ đang sinh nở $\frac{1}{2}$ viên, rồi sau đó TR bán 01 viên ma túy giá 300.000 đồng cho người nam giới trên với giá 300.000 đồng cho bà T T B, sinh năm 1965, trú tại số 48/5 Đ X, phường C B, quận H A, thành phố H P có con đang chuẩn bị sinh con. Sau đó, tổ bảo vệ bệnh viện Phụ sản H P phát hiện, yêu cầu TR, bà B, người nam giới mua ma túy của TR lên làm việc. Tại đây, bà B, người nam giới xác nhận sự việc đã mua ma túy của TR như trên, nhưng người nam giới trình bày vợ đã sử dụng hết 01 viên ma túy mua của TR nên không giao nộp lại được. Bà B giao nộp 01 viên ma túy, TR trả lại tiền cho bà B và người nam giới. TR tự nguyện giao nộp số ma túy còn lại đựng trong 02 lọ nhựa màu trắng nắp vàng, gồm: lọ thứ nhất bên trong có 10 viên màu đen, lọ thứ hai bên trong có 04 viên màu đen; 01 điện thoại di động OPPO A31 màu xanh và số tiền 300.000 đồng.

Ngày 08/12/2023, B T Q T bị bắt khẩn cấp. Khám xét nơi ở của B T Q T tại nhà số 1/44/180 T C, phường L H, quận K A, thành phố H P không thu giữ đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 1007/KL-KTHS ngày 12/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố H P kết luận: “15 (mười lăm) cục chất dẻo màu đen gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,86gam, loại: Thuốc phiện (Nhựa thuốc phiện)”.

Người làm chứng là bà T T B khai: Bà B chăm sóc con ở bệnh viện Phụ sản thì được TR giới thiệu bán thuốc giảm đau giá 300.000 đồng. Bà B mua của TR 300.000 đồng được 01 cục chất dẻo màu nâu đen, sau đó bị lực lượng bảo vệ phát hiện đưa về làm việc, bà B đã giao nộp lại cục ma túy và số tiền 300.000 đồng mua ma túy của TR

Vật chứng của vụ án: 01 phong bì thư dán kín bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định có dấu niêm phong số 1007MT/PC09, 01 điện thoại di động OPPO màu xanh và số tiền 600.000 đồng đã chuyển Chi cục Thi hành án quận H B.

Tại bản Cáo trạng số 53/CT-VKSHB ngày 21/5/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận H B, thành phố H P truy tố bị cáo B T Q T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo B T Q T khai nhận hành vi đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng Viện Kiểm sát nhân dân quận H B, thành phố H P truy tố.

Người làm chứng là bà T T B và người chứng kiến là anh T V T mặc dù đã được Toà án tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập nhưng đều vắng mặt tại phiên toà không có lý do. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ thống nhất, phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ và đã được công bố tại phiên tòa, thể hiện: Chiều ngày 07/12/2023 tại bệnh viện Phụ sản H P, B T Q T có hành vi bán trái phép chất ma túy loại nhựa thuốc phiện cho bà T T B và một người nam giới không quen biết thì bị bảo vệ bệnh viện phát hiện. Lượng ma túy Công an thu giữ là 0,86 gam, loại nhựa thuốc phiện.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận H B, thành phố H P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận H B, thành phố H P đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: B T Q T mức án từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì thư dán kín có dấu niêm phong số 1007MT/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an H P; trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Oppo màu xanh, 01 sim điện thoại và 300.000 đồng nhưng cần tạm giữ số tiền để đảm bảo việc thi hành án. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng của bà B. Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an quận H B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận H B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người làm chứng, người chứng kiến: Bà T T B, anh T V T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên toà không có lý do. Xét thấy, người làm chứng, người chứng kiến đã có lời khai tại các giai đoạn tố tụng, được công bố công khai tại phiên toà và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người được triệu tập đến phiên toà.

- Về nhận định các tình tiết của vụ án:

[3] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo B T Q T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, phù hợp với lời khai của người làm chứng tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, xác định: Chiều ngày 07/12/2023, tại khu vực bệnh viện Phụ sản H P, bị cáo B T Q T đã có hành vi bán trái phép nhựa thuốc phiện cho bà T T B và một người nam giới (chưa xác định được lai lịch). Ngoài ra, bị cáo TR còn cất giấu trên người 13 viên nhựa thuốc phiện, mục đích để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang. Như vậy, hành vi của bị cáo B T Q T đủ yếu tố cấu thành phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về định khung hình phạt: Bị cáo B T Q T đã bán trái phép ma túy cho bà T T B và một người nam giới nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt “Phạm tội hai lần trở lên” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Viện Kiểm sát nhân dân quận H B truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước về cất giữ các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, cần buộc bị cáo cách ly xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục và răn đe, đáp ứng yêu cầu phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng theo Điều 52 Bộ luật Hình sự. Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Xét, các tài liệu có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa nhận thấy bị cáo không có công việc thu nhập ổn định; bị cáo chưa thu lợi từ việc bán trái phép chất ma túy; bản thân bị cáo hiện đang mắc bệnh hiểm nghèo, đang điều trị hoá trị, xạ trị bệnh

ung thư cổ tử cung giai đoạn IIIA. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

[8.1] Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong một phong bì thư dán kín có dấu niêm phong số 1007MT/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố H P. Trả lại bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu xanh, 01 sim điện thoại và số tiền 300.000 đồng do không liên quan đến việc phạm tội, nhưng cần tạm giữ số tiền 300.000 đồng để đảm bảo việc thi hành án.

[8.2] Đối với người đàn ông bán ma túy cho TR ở khu vực đường tàu T N H, H P và người nam giới mua ma túy của TR tại bệnh viện Phụ sản, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

[8.3] Đối với bà T T B được TR giới thiệu bán thuốc giảm đau cho các sản phụ, khi mua của TR thuốc giảm đau, bà B không biết là ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[8.4] Về án phí và quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo B T Q T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo B T Q T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án; trừ cho bị cáo 06 ngày do bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/12/2023 đến ngày 13/12/2023.

- Căn cứ vào Điều 109; Điều 123 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Cấm bị cáo B T Q T đi khỏi nơi cư trú. Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo B T Q T được tính kể từ khi tuyên án sơ thẩm cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong bì giấy theo niêm phong số 1007MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H P.

Tịch thu số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng của bà T T B để sung vào công quỹ nhà nước.

Trả lại bị cáo B T Q T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, 01 sim điện thoại và số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng cần tạm giữ số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng để đảm bảo việc thi hành án.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 41/QĐ-VKS HB ngày 10/5/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận H B; Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/5/2024 giữa Công an quận H B và Chi cục Thi hành án dân sự quận H B; Biên lai thu tiền số 0002616 ngày 10/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H B, thành phố H P)

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo B T Q T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo B T Q T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố H P;
- VKSND quận H B;
- VKSND thành phố H P;
- Cơ quan Điều tra Công an quận H B;
- Cơ quan THAHS Công an quận H B;
- Công an thành phố H P;
- Chi cục THADS quận H B;
- Trại tạm giam H P;
- Sở Tư pháp thành phố H P;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hải Yến